

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày 22/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Văn Chung và ông Nông Văn Tuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Thành Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/HSST ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/HSST-QĐTA ngày 09/9/2023 đối với bị cáo:

TRINH VĂN G - sinh năm 1993

Thẻ CCCD: 004093002xxx, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Nơi đăng ký thường trú: xóm V, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh, em.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: ngày 13/6/2023 bị UBND xã Phúc Sen, Quảng Hoà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Lý Thị C** - sinh năm 1983.

- *Người làm chứng:* **Hoàng T** - sinh năm 2014.

Cùng địa chỉ: xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Bị hại và người làm chứng cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 13/6/2023 Công an xã Cai Bộ, huyện Quảng Hoà tiếp nhận tin báo của chị Lý Thị C về việc: khoảng 12 giờ cùng ngày, con trai Hoàng T (sinh năm 2014) đang ngồi chơi điện thoại của chị tại trạm cửa nhận nước của thủy điện Nà Tấu thì có một nam thanh niên lạ mặt đi xe máy đến hỏi mượn T chiếc điện thoại REALME C11, màu xám để gọi điện và khi nhận được điện thoại đã lên xe máy bỏ đi. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã Cai Bộ đã tiến hành xác minh và xác định Trịnh Văn G lấy chiếc điện thoại của cháu T. Công an xã Cai Bộ đã triệu tập, lấy lời khai đối với G và thu giữ chiếc điện thoại, đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Hoà đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện. Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Quảng Hoà, kết luận: “01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C11, màu đen xám đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 2.036.000 đồng”.

Quá trình điều tra Trịnh Văn G khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/6/2023 khi đang ngồi uống nước với Lê M tại quán nước của Tô V ở thị trấn Quảng Uyên, G đã hỏi mượn xe mô tô của M, rồi điều khiển xe đến nhà của một người bạn tên H (không rõ họ), ở xóm Nà Tấu, xã Cai Bộ, huyện Quảng Hoà. Trên đường đi G thấy cháu Hoàng T đang đứng và cầm điện thoại chơi ở gần thủy điện Nà Tấu. Khi G đến nhà H thấy nhà đóng cửa, G quay lại và vẫn thấy T cầm điện thoại chơi ở đó nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. G dừng xe mô tô bên đường bê tông, đi đến bên cạnh và nói dối T là cho G mượn điện thoại gọi cho bạn, T đồng ý rồi tắt màn hình điện thoại đưa cho G. G cầm điện thoại nhưng không biết mật khẩu nên đưa cho T mở lại hai lần, khi T vuốt màn hình mở khoá lần hai thì G đã nhớ được cách mở. G nhận điện thoại từ T và mở được khoá điện thoại bằng hình vẽ rồi đi ra chỗ để xe. Khi ra đến xe thấy T đi theo, G nói “Cho anh mượn ra đây một tý”, T hỏi “Gần không” thì G trả lời “Gần” rồi điều khiển xe đi luôn, còn T chỉ biết đứng nhìn theo sau. G điều khiển xe đi được khoảng 01km thì cất điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc và đi thẳng về quán của Tô V ở thị trấn Quảng Uyên trả xe cho M. Tại đây, G lấy chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được tháo sim cất đi và lấy 02 (hai) sim điện thoại của mình lắp vào để sử dụng rồi bắt xe về nhà. Đối với cháu T, khi thấy G đã điều khiển xe đi xa thì chạy theo một đoạn rồi đi về nhà nói cho mẹ là bà Lý Thị C biết sự việc. Đến chiều tối cùng ngày, G đến Công an xã Cai Bộ theo giấy triệu tập để làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Với những hành vi như trên, bị cáo bị truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[2] Về diễn biến tại phiên tòa:

[2.1] Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Trịnh Văn G về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo như Cáo trạng đã

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.2] Phần tranh luận: Bị cáo nhận tội, nhưng đề nghị xem xét giảm mức hình phạt vì bị cáo phạm tội lần đầu.

Kiểm sát viên không nhất trí cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu vì bị cáo đã có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy: Phạm tội là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có yếu tố lỗi, trái pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt. Với những hành vi mặc dù có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không được xác định là phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo có tiền sự thì được xác định là vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm (khoản 1 Điều 2 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022), ngoài ra theo Mục 4.I Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu.

[2.3] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa: Do đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì thêm, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy quyền lợi của bị hại đã được đảm bảo, lời khai người làm chứng đã được công bố tại phiên tòa được bị cáo thừa nhận.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 13/6/2023, Trịnh Văn G phát hiện cháu Hoàng T đang cầm điện thoại ngồi chơi game tại trạm cửa nhận nước của thủy điện Nà Tảu thuộc xóm Nà

Tầu, xã Cai Bộ, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu T. Lợi dụng cháu T (09 tuổi) còn nhỏ, dễ tin người nên G đã nói dối và làm cho cháu T tin tưởng giao điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C11 trị giá 2.036.000 đồng của mẹ là chị Lý Thị C cho G mượn. Sau khi lấy được điện thoại, G đã tháo sim và lắp sim của mình vào, mục đích để sử dụng và khi không có tiền sẽ đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Cho nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 41/CT-VKSQH ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trịnh Văn G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã lợi dụng sự tin tưởng của cháu T, chiếm lấy tài sản là chiếc điện thoại nhằm đem đi tiêu thụ lấy tiền mua ma túy thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nhưng vẫn bất chấp vi phạm, không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, bị cáo nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi để trả lại cho bị hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc.

[5] Về trách nhiệm dân sự: chị Lý Thị C đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C11, màu đen xám, nên không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C11, màu đen xám và xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX F1, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11U1-124.39 tạm giữ của Lê M để phục vụ điều tra. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 17/7/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Hòa đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Lý Thị C và chiếc xe mô tô cho ông Lê V (bố của M) là

chủ sở hữu tài sản để quản lý, sử dụng là đúng quy định, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 13/6/2023.

2. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:* Buộc bị cáo Trịnh Văn G phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CATCB;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp